

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và ông Nguyễn Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Giàng Lao K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng Lao P và bà Tánh Thị M; vợ: Mùa Thị C; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2 012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cẩm Kim Loan – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng Lao P; trú tại: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2020 bị cáo Giàng Lao K điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Blade, BKS: 26N1- 064.05 của gia đình đi từ bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La theo đường liên bản đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc địa phận bản P, xã C, huyện Y tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo K gặp một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ ngoài đường. Bị cáo hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa Hồng phiến với giá 1.150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo quay về. Trên đường về, bị cáo dừng xe rồi vào bụi cây ven đường lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Số Hồng phiến còn lại vào trong túi nilon màu xanh ban đầu cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy về. Khi về đến bản P, xã C, huyện Y thì bị tổ công tác Công an xã C, huyện Y phối hợp với Công an huyện Y và Đoàn Biên phòng C- BĐBP tỉnh Sơn La bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 173 viên nén màu hồng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-Blade, BKS: 26N1-064.05; 01 giấy đăng ký số 006070 mang tên Giàng Lao K; 01 giấy phép lái xe số: AQ894941 mang tên Giàng Lao K; 01 giấy chứng minh nhân dân số 050866598 mang tên Giàng Lao K.

Ngày 16/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Giàng Lao K và trích rút mẫu để giám định:

01 túi nilon màu xanh bên trong có 173 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 17,53 gam; trích ra 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50 gam kí hiệu K gửi giám định chất ma túy; còn lại 168 viên nén màu hồng có khối lượng 17,03 gam kí hiệu C nhập kho vật chứng.

Ngày 17/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1591/KLMT. Kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu K là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,53 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSYC ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Giàng Lao K về tội“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Giàng Lao K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua 17,53 gam Methamphetamine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Lao K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Lao K từ 07 năm đến 08 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: mẫu C = 17,03 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu xanh.

Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050866598 mang tên Giàng Lao K. 01 giấy phép lái xe số: AQ894914 mang tên Giàng Lao K.

Án phí: Bị cáo Giàng Lao K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đọc bản luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Giàng Lao P trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-Blade, BKS: 26N1-064.05 là tài sản của ông mua để phục vụ sinh hoạt chung trong gia đình. Việc bị cáo Giàng Lao K tự tiện lấy xe đi mua ma túy, ông không biết. Chiếc xe và giấy đăng ký xe cơ quan điều tra đã trả lại cho ông. Hiện tại ông P không có yêu cầu đề nghị gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Lao K, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 15/10/2020 bị cáo Giàng Lao K đã có hành vi đi mua trái phép 17,53 gam loại Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết ở

khu vực giáp ranh biên giới Việt – Lào ở gần địa phận bản P, xã C, huyện Y với giá 1.150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe máy đi về. Khi đến bản P, xã Cg thì bị Tổ công tác Công an xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu phối hợp với Công an huyện Y và Đoàn Biên phòng C - BĐBP tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1591/KLMT, ngày 17/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Giàng Lao K là 17,53 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Methamphetamine trên của bị cáo Giàng Lao K đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Methamphetamine bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm rất nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Song nhân thân xấu: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra đã giao nộp số ma túy đang cầm trên tay cho cơ quan chức năng. Bị cáo có thân nhân là ông Giàng Lao K, Giàng Lao C, Ténh Lao T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Giàng Lao K không có tài sản có giá trị lớn, bản thân và gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: mẫu C = 17,03 gam; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu xanh. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần vận dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-Blade, BKS: 26N1-064.05; 01 giấy đăng ký số 006070 mang tên Giàng Lao K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của ông Giàng Lao P là bố đẻ của bị cáo Giàng Lao K bỏ tiền ra mua để phục vụ sinh hoạt gia đình và vì không có giấy phép lái xe nên để bị cáo K đứng tên làm thủ tục đăng ký. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho ông Giàng Lao P. Ông Giàng Lao p không có yêu cầu đề nghị gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050866598 mang tên Giàng Lao K. 01 giấy phép lái xe số: AQ894914 mang tên Giàng Lao K, xét thấy đây là những giấy tờ tùy thân, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Giàng Lao K, theo lời khai của bị cáo đó là người dân ông mặc trang phục dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Lào, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng Lao K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, bản thân bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Giàng Lao K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Giàng Lao K 06 năm (sáu năm), 09 tháng (chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1

điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong gồm có: mẫu C = 17,03 gam; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Giàng Lao K số vật chứng gồm: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số: 050866598 mang tên Giàng Lao K; 01 giấy phép lái xe số: AQ894914 mang tên Giàng Lao K.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng Lao K.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; NTG tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

